

PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM MỚI

Dự thảo

TÊN SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT: _____

TÊN DN/HTX/TỔ HỢP TÁC/HỘ SẢN XUẤT: _____

ĐỊA CHỈ: Thôn: _____ Xã: _____ Huyện: _____

DIỆN THOẠI/ FAX: _____ Email : _____

Website (nếu có) : _____

NGUYÊN TẮC CỦA CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Hành động địa phương - hướng đến toàn cầu

Người dân, cộng đồng bằng sự sáng tạo của mình để phát triển sản phẩm, giới thiệu văn hóa địa phương để mọi người cùng biết đến; là điều kiện để sản phẩm ngày càng vươn xa trên thị trường, được người tiêu dùng trên toàn cầu biết đến và chấp nhận. Để gia nhập vào thị trường thế giới, các sản phẩm cần được cải tiến, thiết kế lại phù hợp thị hiếu của người tiêu dùng. Do vậy, luôn yêu cầu cải tiến các công nghệ truyền thống để tạo ra các sản phẩm có chất lượng ngày càng cao, vươn dần ra được thị trường thế giới.

2. Tự lực - tự tin và sáng tạo

Mọi người dân, cộng đồng tham gia OCOP phải phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự tin vào chính mình và không trông chờ, ỷ lại; đề xuất các hoạt động phù hợp và tổ chức thực hiện một cách hiệu quả nhất. Nói cách khác, chính sự độc lập lại kích thích tính sáng tạo phát triển một cách tối đa trong cộng đồng dân cư khi tham gia Chương trình.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Mọi thành công đều phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực, nhất là lớp trẻ, phát triển nguồn nhân lực là chìa khóa quan trọng để phát triển nông thôn. Khi lớp trẻ địa phương có động lực, được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết, thì việc phát triển nông thôn sẽ đem lại hiệu quả.

PHẦN A

DÀNH CHO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ (OCOP HUYỆN)

Phiếu số: Ngày nhận:..... Tên nhân viên nhận:.....

DÀNH CHO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ (BỘ PHẬN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM – OCOP TỈNH)

Phiếu số: Ngày nhận:..... Tên nhân viên nhận:.....

PHẦN B

Ý TƯỞNG SẢN PHẨM MỚI

1. Tên sản phẩm: _____

2. Mô tả sản phẩm

2.1. Giá trị của sản phẩm/phần cốt lõi (lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm):

2.2. Quy cách đóng gói cho một đơn vị sản phẩm (mô tả cụ thể, kèm theo hình vẽ minh họa – nếu có):

2.3. Tên nhãn hiệu dự kiến của sản phẩm là: _____

2.4. Mức chất lượng của sản phẩm (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp):

- Cho thị trường quốc tế
- Cho thị trường Việt Nam: Mức chất lượng cao , Mức chất lượng khá , Mức chất lượng bình thường

2.5. Thị trường mục tiêu (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp):

- Phạm vi: Trong tỉnh , Ngoài tỉnh
- Địa điểm cụ thể (nếu có): _____
- Dân cư: Thành thị , Nông thôn
- Mức thu nhập: Cho người giàu và khá giả , cho bình dân

2.6. Đối thủ cạnh tranh (điền vào chỗ trống dưới đây):

- Tên (các) sản phẩm tương tự đã có trên thị trường:

- Cái khác của mình là:

2.7. Quy mô thị trường dự kiến:

- Lượng khách hàng dự kiến là..... người/năm

2.8. Giá bán dự kiến/đơn vị sản phẩm: đồng/.....

2.9. Câu chuyện về sản phẩm (tóm tắt lịch sử hoặc câu chuyện về sản phẩm ở các phân thích hợp dưới đây, kể cả câu chuyện mới):

- Nguồn gốc/lịch sử:

- Yếu tố văn hóa: _____

- Yếu tố địa danh:
- Yếu tố khác (nếu có):

3. Loại sản phẩm mới (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp):

Mới hoàn toàn , Cải tiến từ sản phẩm đã có , Dựa trên sản phẩm truyền thống đã có ở gia đình, làng xã

4. Tình trạng (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp):

Mới là ý tưởng , Đang được nghiên cứu và hoàn thiện , Đã có sản phẩm mẫu

5. Các nguyên liệu chính và nguồn gốc: Hoàn thành bảng sau để có một sản phẩm hoàn chỉnh:

TT	Tên nguyên liệu chính	Nguồn gốc (cụ thể ở đâu)

6. Dự kiến mô hình tổ chức (đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp)

- Doanh nghiệp: Tư nhân , TNHH một thành viên , TNHH nhiều thành viên , Cổ phần
- Hợp tác xã
- Loại hình khác (ghi rõ):

7. Dự kiến quy trình sản xuất, quy mô sản xuất (điền vào chỗ trống)

- Quy mô sản xuất: sản phẩm/năm
- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất (vẽ sơ đồ vào phần để trống dưới đây):

8. Nhân lực tham gia: Tổng nhân lực dự kiến: người, trong đó (điền vào chỗ trống và đánh dấu ✓ vào vị trí thích hợp):

- Lao động phổ thông:..... Người, nguồn: Trong huyện , ngoài huyện
- Lao động qua trung cấp:..... Người, Trong huyện , ngoài huyện
- Lao động qua đại học:..... Người, Trong huyện , ngoài huyện

9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm mới (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Thời gian cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: tháng
- Kinh phí cần thiết để có mẫu sản phẩm mới hoàn thiện: đồng

10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận (điền vào chỗ trống dưới đây)

- Dự kiến tổng vốn cần có để tổ chức sản xuất: Đồng
- Dự lợi nhuận khi được sản xuất: Đồng/năm

11. Dự kiến nhu cầu hỗ trợ

Trình bày ngắn gọn trong bảng dưới đây về lĩnh vực và yêu cầu các cơ quan thực hiện:

	Lĩnh vực hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức đào tạo (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, kiểm soát chất lượng,...	

		(<i>nêu cụ thể</i>).....	
2	Tiếp thị	Triển lãm, xây dựng thương hiệu, đóng gói, phát triển sản phẩm,... (<i>nêu cụ thể</i>).....	
3	Lĩnh vực khác		

PHẦN C

Dành cho người đề xuất:

1. Chữ ký của người đại diện DN/HTX/THT

Tên

Chữ ký

Xin gửi Phiếu đề xuất này về Ban OCOP huyện.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:.....

Dành cho quản lý:

2. Ý kiến của Ban OCOP huyện

(*Ký tên, đóng dấu*)